

Sách Daniel - Số một trăm lẻ sáu

Vén màn cuộc phán xét: Từ 11/9 đến Luật Ngày Chủ nhật - Một phân tích mang tính tiên tri

Jeff Pippenger
2024-02-29

Sự phán xét điều tra đối với những người còn sống bắt đầu vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, và sự phán xét thi hành sẽ bắt đầu khi luật ngày Chủ nhật sắp tới được ban hành. Hai giai đoạn phán xét ấy đại diện cho công việc của vị sứ giả dọn đường cho Sứ giả thứ ba của Giao ước và Ê-li thứ ba, tức là sự kết thúc của sứ vụ Ê-li đã khởi đầu trong lịch sử phong trào Millerite.

Trong việc Đấng Christ ứng nghiệm vai trò Sứ giả của Giao ước, Ngài đã hai lần thanh tẩy đền thờ vật chất trên đất, vốn là hình bóng về thân thể Ngài và đền thờ thuộc linh của Ngài. Đền thờ vật chất trên đất của Ngài khởi đầu là Đền Tạm trong đồng vắng, rồi Đền thờ của Sa-lô-môn, rồi đền thờ được xây lại sau bảy mươi năm lưu đày tại Ba-by-lôn, và chính đền thờ ấy sau một dự án trùng tu bốn mươi sáu năm do Hê-rốt thực hiện.

Sự hiện diện hữu hình của Đức Chúa Trời đã ban phước cho Đền Tạm và Đền thờ Sa-lô-môn, nhưng không ban phước cho đền thờ được xây lại sau thời lưu đày. Tuy nhiên, đền thờ đã được trùng tu ấy đã được ban phước bởi sự hiện diện hữu hình của Đấng Christ. Trong lịch sử của đền thờ do Hê-rốt trùng tu, Đấng Christ đã hai lần thanh tẩy đền thờ để ứng nghiệm Ma-la-chi chương ba. Trong lần thanh tẩy đầu tiên, Ngài gọi đền thờ là nhà của Cha Ngài; còn trong lần thanh tẩy cuối cùng, Ngài gọi đó là nhà của người Do Thái.

Trong lịch sử của phái Millerite, Đấng Christ đã dựng nên một đền thờ thuộc linh trong vòng bốn mươi sáu năm, từ 1798 đến 1844. Ngày 22 tháng 10 năm 1844, để ứng nghiệm Ma-la-chi chương ba, Ngài bỗng nhiên đến đền thờ của Ngài, qua đó thanh lọc những trinh nữ đại. Sau đó Ngài đến như thiên sứ thứ ba để thực hiện sự thanh tẩy lần thứ hai và cuối cùng, nhưng cũng như vào buổi đầu của Y-so-ra-ên xưa, Y-so-ra-ên hiện đại thiếu đức tin cần thiết để hoàn tất công việc.

Vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, Đấng Christ đã trở lại để thực hiện cuộc thanh tẩy đền thờ lần thứ hai; điều ấy được hoàn tất khi các trinh nữ đại bị thanh lọc trong biến cố luật ngày Chủ nhật sắp tới, khi họ bừng tỉnh trước thực tế rằng họ không hiểu sự gia tăng hiểu biết đã được mở ấn vào năm 1989. Sự gia tăng hiểu biết ấy đại diện cho sứ điệp mưa cuối mùa, tức là sứ điệp Tiếng Kêu Nửa Đêm khi đặt trong bối cảnh dụ ngôn mười trinh nữ. Sứ điệp của sáu câu cuối cùng trong Đa-ni-ên đoạn mười một, vốn đã được mở ấn vào thời kỳ cuối cùng vào năm 1989, được trình bày ở câu bốn mươi bốn của những câu ấy như "tin tức từ phương đông và từ phương bắc."

Sứ điệp của mưa cuối mùa cũng là sứ điệp của Tiếng kêu nửa đêm, và đó là sứ điệp của phương đông và phương bắc. Phương đông và phương bắc lần lượt đại diện cho Hội giáo và giáo hoàng quyền; và xét như một sứ điệp, chúng tượng trưng cho sứ điệp bị phong trào Phục Lâm La-ô-đi-xê giả mạo trong giai đoạn từ ngày 11 tháng 9 năm 2001 đến luật ngày Chủ nhật sắp tới. Ngày 11 tháng 9 năm 2001 tượng trưng cho Hội giáo (phương đông), còn luật ngày Chủ nhật tượng trưng

cho dấu của con thú (phương bắc).

Giường hấp hối cho Phục Lâm Laodicê được thể hiện ở giữa hai mốc đó, như được minh họa bởi cái chết của nhà tiên tri bất tuân nằm giữa con lừa và con sư tử. Giường hấp hối cho những ai chấp nhận dấu của con thú được biểu trưng bởi “tin tức từ phương đông và phương bắc” khiến quyền lực giáo hoàng nổi giận và khởi xướng cuộc bách hại cuối cùng đối với dân Đức Chúa Trời. Thông điệp ấy bắt đầu tại luật Chủ nhật sắp đến ở Hoa Kỳ, đó cũng là nơi và thời điểm Hội giáo của “Khốn nạn thứ ba” bắt ngờ tấn công. Cuộc tấn công bất ngờ đó gây ra sự sụp đổ quốc gia và làm các quốc gia phần nộ, qua đó tạo động lực kinh tế và chính trị để quy tụ mọi quốc gia lại chống lại Hội giáo, dưới sự bảo trợ của liên minh bộ ba giữa con rồng, con thú và tiên tri giả.

Trong lịch sử được biểu trưng bởi Ê-li thứ ba, sứ điệp xác định Khốn Nạn thứ ba thông báo cho con rồng, con thú và tiên tri giả rằng Hội giáo là công cụ phán xét mà Đức Chúa Trời dùng để trừng phạt con người vì việc thờ phượng dấu ấn quyền uy của giáo hoàng. Cũng như với ba Rô-ma, ba Ba-by-lôn, ba Ê-li và ba sứ giả dọn đường, Khốn Nạn thứ ba được thiết lập bởi sự áp dụng ba lần của ba Khốn Nạn.

Tôi nhìn xem, và nghe một thiên sứ bay giữa trời, cất tiếng lớn rằng: Khốn thay, khốn thay, khốn thay cho những cư dân trên đất, vì những tiếng kèn còn lại của ba thiên sứ sắp thổi! Khải Huyền 8:13.

Bà White đã ủng hộ mạnh mẽ cuốn sách “Đa-ni-ên và Khải Huyền” của Smith, cho rằng mọi tín hữu Cơ Đốc Phục Lâm nên sở hữu cuốn sách, mặc dù bà không diễn đạt trực tiếp như tôi vừa viết, nhưng điều đó vẫn thể hiện trong lời tán thành của bà.

Chúa kêu gọi những người làm việc bước vào công tác phát hành sách để những cuốn sách chứa đựng ánh sáng của lẽ thật hiện tại được lưu hành. Những người trên thế gian cần biết rằng các dấu hiệu của thời kỳ đang ứng nghiệm. Hãy mang đến cho họ những cuốn sách sẽ soi sáng họ. Đa-ni-ên và Khải Huyền, Đại Tranh Chiến, Tổ Phụ và Tiên Tri, và Nguyên Vọng Mọi Thời Đại giờ đây nên được đem đến cho thế giới. Những sự chỉ dạy cao trọng chứa đựng trong Đa-ni-ên và Khải Huyền đã được nhiều người ở Úc hăm hở đón đọc. Cuốn sách này đã là phương tiện đưa nhiều linh hồn quý báu đến sự nhận biết lẽ thật. Mọi điều có thể làm được đều nên được làm để phổ biến Tư Tưởng về Đa-ni-ên và Khải Huyền. Tôi không biết có cuốn sách nào khác có thể thay thế cuốn này. Đó là cánh tay giúp đỡ của Đức Chúa Trời.

"Những người đã ở trong lẽ thật từ lâu thì đang ngủ. Họ cần được Đức Thánh Linh thánh hóa. Sứ điệp của thiên sứ thứ ba phải được rao truyền bằng tiếng lớn. Những vấn đề hệ trọng đang ở trước mắt chúng ta. Chúng ta không có thời gian để lãng phí. Cầu xin Đức Chúa Trời chớ để chúng ta cho phép những việc nhỏ nhặt che khuất ánh sáng lẽ ra phải được ban cho thế gian." Manuscript Releases, tập 21, 444.

Cuốn sách, bị những người bác bỏ quan điểm Millerite về 'the daily' trong sách Đa-ni-ên bác bỏ, đã được gọi là 'Bàn tay trợ giúp của Đức Chúa Trời'. Nếu dân của Đức Chúa Trời được giao trách nhiệm phổ biến những cuốn sách được nhắc đến trong trích dẫn trước đó, điều đó có nghĩa là dân của Đức Chúa Trời cần tự mình sở hữu chính cuốn sách ấy. Cuốn sách là trọng tâm các cuộc công kích của những người chủ trương quan điểm 'mới' về 'the daily' trong sách Đa-ni-ên, vì đó là cuốn

sách họ muốn viết lại và loại bỏ quan điểm đúng đắn về 'the daily'.

Khi bà White đề cập đến hai lãnh đạo chủ chốt trong cuộc nổi loạn liên quan đến "the daily" trong sách Đa-ni-ên, bà thường chỉ ra rằng họ (Prescott và Daniells) không có khả năng "suy luận từ nguyên nhân đến kết quả." Những nhà xét lại lịch sử thuộc phái Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê dường như cũng mắc cùng một vấn đề.

Những người lãnh đạo, xuyên suốt lịch sử phản loạn kể từ năm 1888 trở đi, đã từng, vào một thời điểm nào đó trong kinh nghiệm cá nhân, chấp nhận giáo lý sai lầm về "the daily". Sự phản loạn của họ là "hệ quả", và sự hiểu sai về "the daily" là "nguyên nhân". Những người theo chủ nghĩa xét lại trong Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê dẫn dắt những người thiếu hiểu biết tin rằng chính những kẻ phản loạn trong lịch sử Phục Lâm ấy thực ra không hề nổi loạn, mặc dù lời chứng đã bị họ sửa đổi ấy không bao giờ được lời chứng của Kinh Thánh và Thần Linh của Lời Tiên Tri xác nhận. Bởi vì họ không xem "hệ quả" là một sự phản loạn, họ đã khęp lại khả năng tìm kiếm "nguyên nhân".

Như chim đi lang thang, như chim én bay lượn, thì lời nguyện vô cơ sẽ không đến. Châm-ngôn 22:6.

Dân sự của Đức Chúa Trời phải nhận ra sự phản nghịch, và khi đã nhận ra, họ phải tìm nguyên nhân. Rồi họ phải khắc phục nguyên nhân ấy. Trong đoạn sau đây, Bà White bình luận về câu chuyện Achan.

Tôi đã được cho thấy rằng ở đây Đức Chúa Trời minh họa cách Ngài nhìn nhận tội lỗi giữa những người xưng mình là dân giữ các điều răn của Ngài. Những ai được Ngài đặc biệt ban vinh dự cho chứng kiến những sự bày tỏ quyền năng lạ lùng của Ngài, như dân Y-sơ-ra-ên xưa, mà rồi vẫn dám coi thường những chỉ thị rõ ràng của Ngài, sẽ trở thành đối tượng của cơn thịnh nộ Ngài. Ngài muốn dạy dân Ngài rằng sự bất tuân và tội lỗi là điều vô cùng xúc phạm Ngài và không được xem nhẹ. Ngài cho chúng ta thấy rằng khi dân Ngài bị phát hiện ở trong tội, họ phải lập tức có những biện pháp dứt khoát để loại bỏ tội lỗi ấy khỏi mình, để sự không đẹp lòng của Ngài không ở trên hết thảy họ. Nhưng nếu tội lỗi của dân chúng bị những người ở các vị trí chịu trách nhiệm bỏ qua, thì sự không đẹp lòng của Ngài sẽ ở trên họ, và dân sự Đức Chúa Trời, như một tập thể, sẽ bị quy trách nhiệm về những tội lỗi ấy. Qua cách Ngài đối đãi với dân sự Ngài trong quá khứ, Chúa cho thấy sự cần thiết phải thanh tẩy Hội Thánh khỏi những điều sai trái. Chỉ một người phạm tội cũng có thể gieo rắc bóng tối đến mức khiến ánh sáng của Đức Chúa Trời bị ngăn chặn khỏi cả hội chúng. Khi dân chúng nhận ra rằng bóng tối đang bao phủ họ mà họ không biết nguyên do, họ nên hết lòng tìm kiếm Đức Chúa Trời, với lòng khiêm nhường sâu xa và sự tự hạ, cho đến khi những điều sai trái làm buồn lòng Đức Thánh Linh của Ngài được tra xét và dẹp bỏ.

Thành kiến đã nổi lên chống lại chúng tôi vì chúng tôi đã quở trách những điều sai trái mà Đức Chúa Trời đã chỉ cho tôi thấy là có, và những lời kết án rằng chúng tôi cứng rắn và nghiêm khắc là bất công. Đức Chúa Trời truyền cho chúng tôi phải nói, và chúng tôi sẽ không im lặng. Nếu trong dân Ngài có những điều sai trái rõ ràng, mà các đầy tớ của Đức Chúa Trời lại dửng dưng bỏ qua, thì thực chất họ đang nâng đỡ và biện minh cho kẻ có tội, và họ cũng đồng phạm và chắc chắn sẽ chịu sự bất bình của Đức Chúa Trời; vì họ sẽ bị quy trách nhiệm về những tội lỗi của kẻ phạm lỗi. Trong khái tượng, tôi đã được chỉ cho thấy nhiều trường hợp sự bất bình

của Đức Chúa Trời đã giáng đến vì các đầy tớ của Ngài đã sao lãng việc xử lý những điều sai trái và tội lỗi đang tồn tại giữa họ. Những người đã bào chữa cho các sai trái ấy đã được dân chúng cho là rất hòa nhã, đáng yêu trong tâm tính, chỉ vì họ né tránh thi hành một bổn phận Kinh Thánh rõ ràng. Công việc đó không hợp với cảm xúc của họ; vì thế họ đã lãng tránh nó." Chứng ngôn, tập 3, 265.

Lịch sử về các nhà lãnh đạo đã nổi loạn trong phong trào Cơ Đốc Phục Lâm chứng tỏ rằng một trong những bước hầu như luôn thấy trong sự phản loạn của họ là vào một thời điểm nào đó trong kinh nghiệm cá nhân, họ đã chấp nhận quan điểm sai lầm về "the daily". Mặc dù vậy, quyển sách của Smith, dù không được linh cảm và có một số vấn đề về giáo lý, vẫn cung cấp một tổng quan xuất sắc về cách hiểu của các nhà tiên phong đối với Khải Huyền chương tám và chín, nơi chúng ta thấy lịch sử tiên tri của sáu tiếng kèn đầu tiên được trình bày. Chúng ta sẽ tham chiếu đến phần chú giải của Smith trong quyển Daniel and Revelation khi bắt đầu xem xét sự áp dụng ba lần của ba tai vạ.

Bà White cho chúng ta biết rằng William Miller đã được ban cho ánh sáng lớn về sách Khải Huyền, nhưng sự hiểu biết của ông về các chương mười ba và mười sáu đến mười tám là không chính xác, vì ông ở một điểm nhìn lịch sử không thích hợp để nhận ra rằng có ba, chứ không phải hai, quyền lực tàn phá. Ánh sáng lớn của ông là về các chương hai đến chín của sách Khải Huyền.

"Những người giảng đạo và dân chúng đã xem sách Khải Huyền là huyền bí và kém quan trọng hơn các phần khác của Kinh Thánh. Nhưng tôi thấy rằng quyển sách này thật sự là một sự khải thị được ban ra vì ích lợi đặc biệt cho những người sẽ sống trong những ngày sau rốt, để hướng dẫn họ xác định vị trí thật của mình và bổn phận của mình. Đức Chúa Trời đã hướng dẫn tâm trí của William Miller đến các lời tiên tri và ban cho ông ánh sáng lớn về sách Khải Huyền." Early Writings, 231.

Miller đã trình bày cách hiểu của mình về các hội thánh, các ấn, các kèn và các chén như sau.

Bảy Hội thánh ở Châu Á là một lịch sử của Hội thánh Đấng Christ trong bảy diện mạo của mình, qua mọi khúc quanh uốn lượn, mọi thịnh suy, từ thời các sứ đồ cho đến tận cùng thế gian. Bảy ấn là một lịch sử về những diễn biến của các quyền lực và các vua chúa trên đất đối với Hội thánh, và về sự bảo vệ của Đức Chúa Trời dành cho dân Ngài trong cùng thời kỳ ấy. Bảy kèn là một lịch sử về bảy sự phán xét đặc biệt và nặng nề giáng xuống đất, tức vương quốc La Mã. Và bảy chén là bảy tai họa sau cùng giáng trên La Mã Giáo hoàng. Đan xen với những điều ấy còn có nhiều biến cố khác, được dệt vào như những phụ lưu, làm nên con sông lớn của lời tiên tri, cho đến khi tất cả đưa chúng ta vào đại dương của cõi vĩnh hằng.

"Đối với tôi, đây là bố cục của lời tiên tri của Giăng trong sách Khải Huyền. Và ai muốn hiểu cuốn sách này thì phải có sự hiểu biết tường tận về các phần khác của lời Đức Chúa Trời. Những biểu tượng và ẩn dụ được dùng trong lời tiên tri này không phải tất cả đều được giải thích ngay trong đó, mà phải được tìm thấy nơi các tiên tri khác và được giải thích trong những đoạn Kinh Thánh khác. Vì vậy, rõ ràng là Đức Chúa Trời đã sắp đặt việc nghiên cứu toàn bộ để có được sự hiểu biết rõ ràng về bất kỳ phần nào." William Miller, Các Bài giảng của Miller, tập 2, bài giảng 12, 178.

Cũng như sứ giả thứ ba, người dọn đường cho Sứ giả của Giao Ước, đại diện cho lịch sử nội bộ của cuộc phán xét đối với Hội thánh, trái ngược với Ê-li thứ ba, người đại diện cho một lịch sử bên ngoài trong cuộc phán xét đối với Ba-by-lôn hiện đại, thì cách hiểu tiên phong về các hội thánh và các ấn đã xác định cùng một chứng tá nội-ngoại.

Các ấn được giới thiệu cho chúng ta trong các chương 4, 5 và 6 của Sách Khải Huyền. Những cảnh tượng được trình bày dưới các ấn này được bày tỏ trong Khải Huyền chương 6 và câu thứ nhất của Khải Huyền chương 8. Rõ ràng chúng bao quát những sự kiện mà Hội Thánh có liên hệ từ khi mở đầu thời kỳ này cho đến sự đến của Đấng Christ.

"Trong khi bày Hội Thánh trình bày lịch sử nội bộ của Hội Thánh, thì bày ấn cho thấy những biến cố trọng đại trong lịch sử bên ngoài của nó." Uriah Smith, *The Biblical Institute*, 253.

Uriah Smith đã làm rõ cách hiểu của phong trào Millerite về mối quan hệ nội bộ và đối ngoại của các hội thánh, và James White trình bày một tổng quan tương tự dưới góc độ những lịch sử song hành.

Chúng ta nay đã lần theo các hội thánh, các ấn, và các con thú, hay các sinh vật sống, trong phạm vi chúng có thể được so sánh là bao quát cùng những giai đoạn thời gian như nhau. Các ấn thì có bảy, còn các con thú chỉ có bốn. Và cũng nên lưu ý rằng, khi mở ấn thứ nhất, thứ hai, thứ ba và thứ tư, người ta nghe con thú thứ nhất, thứ hai, thứ ba và thứ tư nói: 'Hãy đến và xem;' nhưng khi ấn thứ năm, thứ sáu và thứ bảy được mở, thì không nghe thấy tiếng như vậy. Tương tự, ba hội thánh sau cùng và ba ấn sau cùng không thể so sánh là bao trùm cùng những thời kỳ như bốn hội thánh đầu tiên và bốn ấn đầu tiên. Nhưng, như chúng tôi đã chỉ ra, các hội thánh, các ấn và các con thú quả thật trùng khớp, xét như cùng bao quát những giai đoạn thời gian, trong suốt gần 1800 năm, cho đến khi chúng ta đi xuống đến hơn nửa thế kỷ một chút của thời hiện tại. James White, *Review and Herald*, ngày 12 tháng 2, 1857.

Chúng tôi vừa trích dẫn ba trong số những nhà tiên phong hàng đầu của lịch sử Millerite. Cả ba đều giữ quan điểm đúng đắn về “the daily”, và tất cả đều giữ lấy cái nhìn tổng quát về các hội thánh, các ấn và các kèn trong khuôn khổ lẽ thật mà Miller đã được dẫn dắt để hiểu và trình bày.

"Khi có những người đến muốn dời một cái chốt hay một trụ cột khỏi nền móng mà Đức Chúa Trời đã thiết lập bởi Đức Thánh Linh của Ngài, hãy để những người cao tuổi, là những người tiên phong trong công việc của chúng ta, nói thẳng thắn; và cũng hãy để những người đã khuất lên tiếng nữa qua việc in lại các bài viết của họ trong các ấn phẩm định kỳ của chúng ta. Hãy gom góp những tia sáng thiên thượng mà Đức Chúa Trời đã ban khi Ngài dẫn dắt dân Ngài từng bước một trên con đường lẽ thật. Lẽ thật này sẽ đứng vững trước sự thử thách của thời gian và hoạn nạn." *Manuscript Release*, 760, 10.

Vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, thiên sứ quyền năng của Khải Huyền chương mười tám đã giáng xuống và khởi sự công việc dẫn dắt những ai sẵn lòng chấp nhận và ăn Bánh vừa từ trời xuống, trở về “những nẻo xưa” của Giê-rê-mi chương sáu. Đấng Alpha và Omega cần những người sẵn sàng phấn đấu để thuộc về số một trăm bốn mươi bốn ngàn nhận ra rằng điều đã khiến Ngài từ trời giáng xuống vào ngày 11 tháng 8 năm 1840 không chỉ đơn thuần là sự ứng nghiệm của một lời tiên tri thời gian, mà là sự ứng nghiệm của lời tiên tri thời gian về tai họa thứ hai. Ngài cần dân Ngài tái

khám phá những nẻo xưa của lịch sử, nơi Ngài đã dựng nên đền thờ của những người Millerite trong bốn mươi sáu năm, từ 1798 đến 1844.

Lịch sử ấy đã bị phủ đầy rác rưởi và những đồng tiền cùng châu báu giả mạo. Lịch sử ấy bị che khuất bởi một sứ điệp nền tảng giả dối được xây trên cát, chứ không phải trên Vàng Đá Muôn Đời. Đó là trong lịch sử của những người Millerite, lịch sử mà, như Phi-e-rơ mô tả, những người Millerite “trước kia không phải là một dân, nhưng” rồi trở thành “dân của Đức Chúa Trời,” những người đã được đẩy lên và xây dựng thành “một nhà thiêng liêng, một chức tế lễ thánh.” Sư Tử của chi phái Giu-đa đã giảng xuống vào ngày 11 tháng 9 năm 2001 và dẫn dắt dân sự thời kỳ cuối cùng của Ngài vào công việc dọn sạch “đền thờ” của lịch sử về việc dựng nên đền thờ của người Millerite. Công việc ấy đã được tiêu biểu bởi một lời tiên tri, lời ấy báo trước rằng Chúa sẽ đẩy lên một người tên là Josiah (có nghĩa là nền tảng của Đức Chúa Trời).

Khi Giô-si-a được đẩy lên để ứng nghiệm lời tiên tri của nhà tiên tri bất tuân, ông bắt đầu công việc sửa sang đền thờ vốn đang trong tình trạng hỗn độn. Trong quá trình sửa chữa và dọn dẹp, "lời nguyên của Môi-se" đã được phát hiện; và khi được đọc trước mặt Giô-si-a, điều đó đã dẫn đến cuộc cải chánh của Giô-si-a. Chúng ta sẽ đề cập đến lời tiên tri ấy, liên hệ với việc tái khám phá "bảy lần", sau ngày 11 tháng 9 năm 2001.

Chúng ta sẽ bắt đầu nghiên cứu đó trong bài viết tiếp theo.

Chừng nào những người xưng nhận lẽ thật còn phục vụ Sa-tan, bóng địa ngục của hắn sẽ che khuất tầm nhìn của họ về Đức Chúa Trời và thiên đàng. Họ sẽ giống như những người đã đánh mất tình yêu ban đầu. Họ không thể nhìn thấy những thực tại đời đời. Điều Đức Chúa Trời đã chuẩn bị cho chúng ta được trình bày trong sách Xa-cha-ri, các chương 3 và 4, và 4:12-14: 'Tôi lại đáp và nói với người ấy: Hai nhánh ô-liu này là gì, là những nhánh qua hai ống vàng trút ra dầu vàng từ chính mình? Và người đáp với tôi rằng: Ngươi há chẳng biết những điều ấy là gì sao? Tôi thưa: Không, thưa chúa tôi. Bấy giờ người nói: Ấy là hai đấng được xức dầu, đứng bên Chúa của cả trái đất.'

Chúa đẩy dẫy mọi nguồn lực. Ngài không thiếu thốn phương tiện nào. Chính vì sự thiếu đức tin của chúng ta, tính trần tục, lời lẽ rẻ tiền, lòng vô tín—bộc lộ trong lời ăn tiếng nói—mà những bóng tối u ám tụ lại quanh chúng ta. Đấng Christ không được bày tỏ qua lời nói hay phẩm cách như Đấng đẹp đẽ trọn vẹn và là hơn muôn người. Khi linh hồn bằng lòng tự nâng mình lên trong sự phù phiếm, Thánh Linh của Chúa chẳng thể làm được bao nhiêu cho nó. Tầm nhìn thiên cận của chúng ta chỉ thấy cái bóng mà không thấy vinh quang ở bên kia. Các thiên sứ đang cầm giữ bốn luồng gió, được hình dung như một con ngựa giận dữ đang tìm cách sống ra và lao khắp mặt đất, mang theo sự hủy diệt và sự chết trên đường nó đi.

Chúng ta sẽ ngủ ngay bên bờ mé của cõi vĩnh hằng sao? Chúng ta sẽ khô khan, nguội lạnh và chết sao? Ôi, ước chi trong các hội thánh của chúng ta, Thánh Linh và hơi thở của Đức Chúa Trời được hà hơi vào dân Ngài, để họ có thể đứng lên trên đôi chân mình và sống. Chúng ta cần nhận ra rằng đường chật và cửa hẹp. Nhưng khi chúng ta bước qua cửa hẹp, sự rộng lớn của nó thì không bờ bến. Manuscript Releases, quyển 20, trang 216, 217.